TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2022/DS-ST
Ngày: 06/4/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lương Thị Kim Nhung
2. Ông Nguyễn Quốc Hoàng
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Thị Thu, kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: số 14/6/32 Phạm Ngọc Thạch, phường Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang.

-Bị đơn: Ông **Lê Hồng H**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: số 334/34A Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Đ và ông H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Tháng 9/2019 ông Lê Hồng H làm chung với chồng bà nên có đến nhà mượn bà số tiền 65.000.000 đồng và hứa ngày 20/01/2020 âm lịch sẽ trả hết, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Sau khi vay ông H có đóng lãi đến tháng 11/2019 thì ngưng cho đến nay. Ngày 01/2/2021 âm lịch ông H có hứa vay ngân hàng để trả cho bà nhưng cũng không thực hiện. Nhiều lần bà có đến cơ quan đòi thì ông H né tránh. Ngày 31/3/2021 tại Khu phố 1, phường An Hòa hòa giải thì ông H có thừa nhận mượn nợ và hứa mỗi tháng trả

1.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý. Hiện nay kinh tế gia đình bà gặp nhiều khó khăn. Tại đơn khởi kiện Bà yêu cầu ông H trả số tiền nợ 65.000.000 đồng, tại đơn khởi kiện bổ sung bà Đ yêu cầu ông H trả thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc từ tháng 11/2019 đến nay theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Đ có ý kiến:

Ông H trước đó có vay của bà số tiền 65.000.000 đồng, những đến tháng 8/2019 đã trả xong còn nợ lại 1 tháng tiền lãi. Đến tháng 9/2019 ông H tiếp tục vay lại, vay làm nhiều lần cụ thể: ngày 15/9/2019 vay 15.000.000 đồng; ngày 16/9/2019 vay số tiền 5.000.000 đồng; ngày 24/9/2019 vay số tiền 5.000.000 đồng; ngày 02/10/2019 vay số tiền 5.000.000 đồng; ngày 03/10/2019 vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 11/11/2019 vay thêm 5.000.000 đồng; ngày 12/11/2019 vay thêm 5.000.000 đồng; ngày 30/11/2019 vay 10.000.000 đồng; ngày 14/12/2019 vay 5.000.000 đồng, tổng cộng 65.000.000 đồng. Ông H có đóng lãi hàng tháng đến tháng 11/2019 là ngưng, nay còn nợ 01 tháng tiền lãi trong hạn chưa đóng. Bà yêu cầu ông Lê Hồng H trả bà số tiền nợ vay 65.000.000 đồng và tiễn lãi theo quy định pháp luật 01 lãi trong hạn còn nợ và tiền lãi quá hạn tiếp theo ngày ông H hứa nhưng không trả (20/01/2020 âl tức ngày 13/02/2020 dương lịch) cho đến ngày Tòa án xét xử ngày 06/3/2022. Yêu cầu trả một lần hết số nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bị đơn ông Lê Hồng H trình bày:

Ông có vay bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ 65.000.000 đồng, vay để tiêu dùng cá nhân của ông. Lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, thời điểm vay là năm 2019, khoảng đầu năm và vay nhiều lần rồi cộng gộp lại đến tháng 9/2019 là tổng 65.000.000 đồng. Ông đã đóng lãi được cho bà Đ 01 năm tiền lãi, nhưng không có chứng cứ chứng minh. Nay Ông thừa nhận còn nợ bà Đ số tiền 65.000.000 đồng và không đồng ý trả tiền lãi vì trước đây ông đã đóng lãi cho bà Đ và nay ông không có khả năng trả một lần mà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông H có ý kiến: thừa nhận còn nợ bà Đ số tiền nợ 65.000.000 đồng chưa trả, ông có hứa ngày 20/01/2020 âm lịch sẽ trả nợ cho bà Đ nhưng sau đó do hoàn cảnh khó khăn, làm ăn thất bại nợ nhiều người nên chưa trả. Chấp nhận trả số tiền nợ này cho bà Đ nhưng hiện chưa có khả năng trả nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Không chấp nhận trả lãi vì ông đã đóng lãi cho bà Đ nhiều rồi, ông không yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng. Ông thừa nhận các tin nhắn mượn tiền do bà Đ cung cấp là do ông nhắn.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ vay 65.000.000 đồng vì bị đơn đã thừa nhận nợ.

Đối với số tiền lãi trong hạn của số tiền 65.000.000 đồng tính vào tháng 01/2020 là có cơ sở chấp nhận bởi ông H thừa nhận đến tháng 12/2019 nợ bà Đ 65.000.000 đồng, có đóng lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh, căn cứ vào nội dung tin nhắn của ông H và biên bản hòa giải tại khu phố thì yêu cầu tính lãi của bà Đ là phù hợp. Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 20/01/2020 âm lịch: nhận thấy đôi bên thỏa thuận, thống nhất đến ngày 20/01/2020 âm lịch ông H xác định sẽ trả đủ gốc và nợ lãi cho bà Đ nhưng ông H không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nên bà Đ yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 20/01/2020 âm lịch (dương lịch là ngày 13/02/2020) đến nay là có cơ sở xem xét chấp nhận, theo đó lãi quá hạn sẽ được tính từ ngày 14/02/2020 đến nay.

Về lãi suất áp dụng: Do các bên thỏa thuận lãi vượt qua giới hạn cho phép nên lãi suất vay sẽ được điều chỉnh ở mức 20%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại số 334/34A Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn ông Lê Hồng H là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay là 65.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền nợ vay 65.000.000 đồng, đã được bị đơn thừa nhận tại tòa là ông H có vay của bà Đ nhiều lần tiền, lần vay sau cùng là ngày 14/12/2019, tổng cộng số tiền 65.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay ông H vẫn chưa trả nợ gốc. Xét thấy, hai bên đã tự nguyện xác lập giao dịch, nội dung không trái pháp luật nên ông H đã nhận tiền bằng giao dịch vay tài sản, thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật cho bà Đ theo quy định tại Điều 463; Điều 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu tính lãi của bà Đ, thấy rằng:

Về yêu cầu tính lãi trong hạn: nguyên đơn và bị đơn xác định thời điểm vay bắt đầu vay là tháng 9/2019, vay làm nhiều lần và lần vay sau cùng là 14/12/2019. Hai bên trình bày thống nhất mức lãi suất thỏa thuận thời điểm vay là 5%/tháng. Ông H cho rằng có đóng tiền lãi cho bà Đ được 01 năm tiền lãi, những không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền và không có chứng cứ chứng minh việc đóng lãi. Tại Tòa bà Đ thừa nhận ông H có đóng lãi đến hết tháng 11/2019 thì ngưng cho đến nay nên còn thiếu 01 tháng tiền lãi trong hạn chưa đóng. Lời thừa nhận của bà Đ có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất xác nhận là ông H có đóng lãi cho bà Đ và đóng đến hết tháng 11/2019 thì ngưng,

do ông H không yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Như vậy, có cơ sở để tính tiền lãi trong hạn ông H còn nợ 01 tháng, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm tương đương 1,66%/tháng, cụ thể: 65.000.000 đồng x 1 tháng x 1,66%/tháng = 1.079.000 đồng.

Đối với tiền lãi quá hạn Hội đồng xét xử tháy rằng, tại Biên bản hòa giải ở khu phố thì hai bên có xác nhận, ông H hứa đến ngày 20/01/2020 âm lịch (tức ngày 13/02/2020 dương lịch) sẽ trả nợ cho bà Đ nhưng đến nay ông H vẫn không thực hiện mặc dù bà Đ có đòi nhiều lần (thể hiện qua tin nhắn điện thoại). Do vậy, yêu cầu tính lãi quá hạn của bà Đ là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất mức lãi quá hạn điều chỉnh là 30%/năm tương đương là 2,5%/tháng. Tiền lãi được tính từ ngày quá hạn 14/02/2020 đến ngày xét xử là 06/4/2022 là 25 tháng 23 ngày x 65.000.000 đồng x 2,5% = 41.870.833 đồng.

Như vậy, ông Lê Hồng H có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ nợ gốc 65.000.000 đồng, nợ lãi 1.079.000 đồng, lãi quá hạn 41.870.833 đồng, tổng cộng: 107.949.833 đồng.

Đối với yêu cầu trả nợ dần của bị đơn, nguyên đơn không chấp nhận. Xét thấy, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, án phí bị đơn ông Lê Hồng H phải nộp là: 107.949.833 đồng x 5% = 5.397.492 đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ được hoàn trả số tiền tạm úng án phí đã nộp là: 1.625.000 đồng theo biên lai thu số 0001799, ngày 19/10/2021 và 300.000 đồng theo biên lai thu 0002014 ngày 09/02/2022 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 36; 39; 147; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463; Điều 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Lê Hồng H.

Buộc ông Lê Hồng H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ vay vốn gốc và lãi là 107.949.833 đồng (một trăm lẻ bảy triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm ba mươi ba đồng).

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Hồng H phải nộp là: 5.397.492 đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.625.000 đồng theo biên lai thu số 0001799, ngày 19/10/2021 và 300.000 đồng theo biên lai thu 0002014 ngày 09/02/2022 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2022).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-3-2020).